

Số: **5691**/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **27** tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 09/2019/TT-BTC ngày 15/02/2019 sửa đổi bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 22648/LSP-DA ngày 4/8/2022 và công văn số 22847/LSP-DA 31/11/2022 của Công ty TNHH Hóa Dầu Long Sơn, mã số thuế: 3500890966, công văn số 59/KĐHQ-NV ngày 14/9/2022 của Cục Kiểm định hải quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,

Tổng cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: Dầu khí - Gas Oil

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Dầu khí.

Ký, mã hiệu, chủng loại: CAS:
64741-44-2

Nhà sản xuất: Thai Oil Public Company
Limited

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác định

trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học:

Gas oil có thể là một chất có nguồn gốc từ dầu mỏ thô, hoặc một chế phẩm được sản xuất từ dầu khí và một lượng rất nhỏ các chất phụ gia, không có chất nào trong số đó gây thêm bất kỳ nguy cơ nào cho thành phẩm. Hỗn hợp hydrocarbon bao gồm các phân đoạn dầu khí thẳng, và có thể chứa các thành phần dầu khí được bẻ gãy bằng quá trình cracking xúc tác hoặc cracking chân không

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Hỗn hợp sử dụng trong quá trình sản xuất các sản phẩm hóa dầu/hạt nhựa, không bán ra thị trường nội địa.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Gas oil > 99.5% (CAS number 64741-44-2)

- Thông số kỹ thuật:

+ Trạng thái vật lý: Dạng chất lỏng ở nhiệt độ môi trường

+ Hình thái: màu vàng trong/màu hổ phách

+ Mùi: mùi đặc trưng

+ Tính chua/tính kiềm: Không áp dụng

+ Điểm sôi đầu: > 150 Deg. C

+ Điểm chớp cháy: > 52 Deg. C

+ Khả năng bắt cháy: Không áp dụng

+ Khả năng tự bắt cháy: - Trên: 6% vol., - Dưới: 1% vol.

+ Thành phần gây nổ: Không áp dụng

+ Tính chất oxy hóa: Không áp dụng

+ Áp suất hơi ở 20 °C: <0.1 k.Pa

+ Mật độ tương đối ở 15 °C: 0.80 to 0.90

+ Tính tan: Tan trong nước: Rất thấp; Tan trong chất béo/dung môi: Không áp dụng

+ Hệ số phân tán nước: 3 đến >6

+ Mật độ hơi (Air = 1): >5

+ Độ nhớt ở 40 Deg. C: 1.5 to 11 Cst

- Quy trình sản xuất: Hỗn hợp hydrocarbon được sản xuất từ quá trình chưng cất dầu thô.

- Công dụng theo thiết kế: Sử dụng như nhiên liệu gia nhiệt cho nồi hơi; cấu tử để pha trộn nhiên liệu cho phương tiện đường bộ; nhiên liệu cho tàu biển; như động cơ diesel dùng cho tàu biển trong hàng hải. Sản phẩm không thể dùng làm nhiên liệu cho giao thông công cộng, không sử dụng làm dung môi thông thường hoặc chất tẩy rửa.

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định

trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: Dầu khí - Gas Oil

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học:

Gas oil có thể là một chất có nguồn gốc từ dầu mỏ thô, hoặc một chế phẩm được sản xuất từ dầu khí và một lượng rất nhỏ các chất phụ gia, không có chất nào trong số đó gây thêm bất kỳ nguy cơ nào cho thành phẩm. Hỗn hợp hydrocarbon bao gồm các phân đoạn dầu khí thẳng, và có thể chứa các thành phần dầu khí được bề gãy bằng quá trình cracking xúc tác hoặc cracking chân không

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Hỗn hợp sử dụng trong quá trình sản xuất các sản phẩm hóa dầu/hạt nhựa, không bán ra thị trường nội địa.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Gas oil > 99.5% (CAS number 64741-44-2)

- Thông số kỹ thuật:

+ Trạng thái vật lý: Dạng chất lỏng ở nhiệt độ môi trường

+ Hình thái: màu vàng trong/màu hổ phách

+ Mùi: mùi đặc trưng

+ Tính chua/tính kiềm: Không áp dụng

+ Điểm sôi đầu: > 150 Deg. C

+ Điểm chớp cháy: > 52 Deg. C

+ Khả năng bắt cháy: Không áp dụng

+ Khả năng tự bắt cháy: - Trên: 6% vol., - Dưới: 1% vol.

+ Thành phần gây nổ: Không áp dụng

+ Tính chất oxy hóa: Không áp dụng

+ Áp suất hơi ở 20 °C: <0.1 k.Pa

+ Mật độ tương đối ở 15 °C: 0.80 to 0.90

+ Tính tan: Tan trong nước: Rất thấp; Tan trong chất béo/dung môi: Không áp dụng

+ Hệ số phân tán nước: 3 đến >6

+ Mật độ hơi (Air = 1): >5

+ Độ nhớt ở 40 Deg. C: 1.5 to 11 Cst

+ Thu được 50% ở nhiệt độ 284.5°C (ASTM D 86-20b)

+ Thu được 90%: 357°C max (ASTM D 86-20b)

+ Chỉ số tổng axit: 0.5 max (mg KOH/g)

+ Điểm chớp cháy: 60°C min

+ Chỉ số cetane: 50 min

+ Độ nhớt, Kinematic ở 40°C: 1.8-4.1

+ Hàm lượng Hydrocacbon thơm đa vòng: 11% max

- Quy trình sản xuất: Hỗn hợp hydrocarbon được sản xuất từ quá trình chưng cất dầu thô.

- Công dụng theo thiết kế: Sử dụng như nhiên liệu gia nhiệt cho nồi hơi; cầu từ để pha trộn nhiên liệu cho phương tiện đường bộ; nhiên liệu cho tàu biển; như động cơ diesel dùng cho tàu biển trong hàng hải. Sản phẩm không thể dùng làm nhiên liệu cho giao thông công cộng, không sử dụng làm dung môi thông thường hoặc chất tẩy rửa.

Ký, mã hiệu, chủng loại: CAS: 64741-44-2

Nhà sản xuất: Thai Oil Public Company Limited

thuộc nhóm **27.10** “Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, trừ dầu thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó; dầu thải”, phân nhóm “- Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum (trừ dầu thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó, trừ loại chứa dầu diesel sinh học và trừ dầu thải:”, phân nhóm **2710.19** “- - Loại khác:”, mã số **2710.19.90** “- - - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam./.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Hóa Dầu Long Sơn biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Hóa Dầu Long Sơn (Tầng 3, Tòa nhà Ruby, số 12, Đường 3/2, Phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu);
- Các cục HQ tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Kiểm định hải quan;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Uyên (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Tường

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.